

Số: 265/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Kim Khem Ma R**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp TA, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Chị **Kiên Thị Mỹ T**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Kim Khem Ma R và anh Kiên Thị Mỹ T (Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 12/2022 ngày 17/02/2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Kim Khem Ma R và chị Kiên Thị Mỹ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Kim Khem Ma R và chị Kiên Thị Mỹ T xác định không có, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Kim Khem Ma R tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ nhưng được cản trừ vào số tiền mà anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: 0018706 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, hoàn trả lại cho anh Ma R số tiền còn thừa 150.000đ. Chị Kiên Thị Mỹ T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Trần Bảo Trân